TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 5 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lù Thị Chỉnh
2. Bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lù Thị T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Anh Lèng Seo K, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/02/2021, bản tự khai ngày 10/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lù Thị T trình bày: Chị và anh Lèng Seo K đăng ký kết hôn ngày 09/9/2019, tại UBND xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng anh, chị chung sống với nhau và được gia đình tổ chức cưới hỏi từ năm 2014, nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh K tại Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể.

Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh K thường xuyên uống rượu say về vợ chồng xảy ra cãi vã, dẫn đến anh K đánh đập chị. Nguyên nhân do anh K và gia đình nhà chồng cho rằng Chị T có quan hệ tình cảm với người khác, không biết chăm con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, đánh nhau bố mẹ chồng chị đều biết nhưng không can thiệp mà còn chửi mắng chị. Ngoài vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau Chị T còn mâu thuẫn với bố mẹ chồng, chung sống với nhau không hòa thuận. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay do chị không chịu được mỗi lần bị anh K đánh đập nên đã bỏ về nhà ngoại, nay vợ chồng không liên lạc và quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục được mâu thuẫn, Chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lù Seo H, sinh ngày 04/12/2016 và cháu Lèng Văn H1, sinh ngày 21/01/2019. Sau khi ly hôn, Chị T có nguyện vọng giao cả hai con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu, Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T, anh K không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2021 bị đơn anh Lèng Seo K xác nhận: Anh và Chị T chung sống cùng nhau và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương từ năm 2014, đến năm 2019 anh, chị mới đăng ký kết hôn. Ngày 09/9/2019 anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Thèn Chu Phìn, huyện Hoàng Su Phì, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi cưới hỏi, vợ chồng anh, chị chung sống cùng bố mẹ anh tại Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G. Vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu, sau đó đến năm 2019 sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do Chị T xin đi làm công ty nhưng anh K không cho đi làm vì con còn nhỏ, nhưng Chị T không đồng ý, vẫn tự ý bỏ đi làm. Sau đó anh K ở nhà nuôi 2 đứa con, Chị T đi làm ở Bắc Ninh không liên lạc với anh K, không quan tâm gia đình và con cái. Từ đó đến nay anh và Chị T không liên lạc với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng dần rạn nứt, không còn tình cảm với nhau. Anh chị cũng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Đến nay anh xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không liên lạc với nhau, không có sự quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên anh chỉ đồng ý ly hôn khi Chị T trả lại số tiền sính lễ 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng)* cho gia đình anh K, nếu Chị T không trả số tiền sính lễ trên anh sẽ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh K xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lù Seo H,

sinh ngày 04/12/2016 và cháu Lèng Văn H1, sinh ngày 21/01/2019. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, vì hai cháu ở với anh từ khi còn nhỏ đến nay. Không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh K xác nhận vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về yêu cầu khác: Anh K yêu cầu Chị T phải trả lại cho anh K số tiền sính lễ cưới hỏi gia đình nhà trai mang đến cho nhà gái tổng số tiền là 28.000.000,đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) bao gồm bánh dày, gạo nếp, lợn, gà, rượu, tiền mặt 13 triệu đồng.

* Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Lù Thị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh K, nhất trí giao hai con chung cho anh K nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung và không đồng ý với yêu cầu trả lại tiền sính lễ của anh K bởi vì khi ăn hỏi, đám cưới gia đình chị không thách cưới mà gia đình anh K tự nguyện mang đồ vật, sính lễ đến cho gia đình chị mục đích để chuẩn bị cỗ cưới hỏi. Số lợn, gà, rượu, gạo, bánh...gia đình anh K mang sang nhà chị hai bên gia đình đều đã cùng nhau ăn, uống hết tại đám cưới năm 2014, số tiền mặt dùng để mua sắm chăn, chiếu, gối, đệm của hai vợ chồng và gia đình nhà trai. Hơn nữa sau khi cưới chị đã về gia đình anh K lao động, sản xuất, khi ly hôn chị cũng không đề nghị công sức đóng góp, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh K giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Toà án đã tiến hành hoà giải để hướng các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng tại phiên hòa giải các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa:

Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh K, giao 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 với mức 1.000.000,đ/tháng (*Một triệu đồng)*, xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết và không đồng ý với yêu cầu trả lại cho anh K số tiền sính lễ 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng).*

Anh K trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh K không nhất trí ly hôn với Chị T, về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, nhất trí với ý kiến của Chị T về mức cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 mỗi tháng 1.000.000,đ

(Một triệu đồng), anh xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa anh K không yêu cầu Chị T phải trả số tiền sính lễ 28.000.000,đ *(Hai mươi tám triệu đồng)* cho anh nữa.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Lù Thị T được ly hôn anh Lèng Seo K. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cháu Lù Seo H, sinh ngày 04/12/2016 và cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 cho anh Lèng Seo K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn và tranh chấp nuôi con. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Chị T và anh K cùng cư trú tại thôn Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lù Thị T vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa chị Lù Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị T và anh Lèng Seo K chung sống cùng nhau từ năm 2014 tại thôn Nậm Dế, xã Thèn Chu Phìn, tuy nhiên đến ngày 09/9/2019 anh, chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thèn Chu Phìn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, việc kết hôn là tự nguyện. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai anh chị hạnh phúc được 05 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau thậm chí xảy ra xô sát, làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt. Tại bản tự

khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và biên bản hòa giải ngày 20/4/2021 chị Lù Thị T và anh Lèng Seo K đều thừa nhận trong cuộc sống chung giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..."*, nhưng giữa hai anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Như vậy, xét về tình cảm vợ chồng Chị T, anh K đã bị sứt mẻ, đã sống ly thân nhau, không cùng nhau nuôi dạy con cái và vun vén gia đình, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, nếu cố níu kéo để cho anh chị quay lại đoàn tụ chung sống với nhau thì cũng không có hạnh phúc mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sau này cho cả hai bên. Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lù Thị T và anh Lèng Seo K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị T, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị T được ly hôn với anh K đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng Chị T và anh K có 02 con chung là cháu Lù Seo H, sinh ngày 04/12/2016 và cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019. Sau khi ly hôn anh K và Chị T đều có nguyện vọng được giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu, Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 mức tiền 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng)*. Căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên, hiện nay Chị T đi làm ăn ở xa, không có mặt ở nhà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con; anh K hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu và có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh K; mặc dù cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 đến thời điểm anh K, Chị T ly hôn cháu Hùng chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng căn cứ vào nguyện vọng của các bên đương sự thỏa thuận với nhau giao hai con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét cần giao cho anh K trực tiếp nuôi con là phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự, phù hợp điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật. Tuy Chị T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nhưng Chị T vẫn phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung là nghĩa vụ của Chị T đối với con chưa thành niên nên chị việc Tăng cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 cùng anh K với số tiền 1.000.000đ/tháng là phù hợp. Về thời điểm cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con do các bên không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử quyết định thời điểm cấp dưỡng từ ngày bản án

có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu Lèng Văn H1 đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh K xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với yêu cầu trả lại tiền sính lễ 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng)* của anh Lèng Seo K tại phiên tòa anh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Lù Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lù Thị T được ly hôn với anh Lèng Seo K.

3. Về con chung: Giao cho anh Lèng Seo K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Seo H sinh ngày 04/12/2016 và cháu Lèng Văn H1 sinh ngày 21/01/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lèng Văn H1 với mức 1.000.000,đ/tháng *(Một triệu đồng/tháng)* đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị Lù Thị T phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền Chị T đã nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Hoàng Su Phì Hà Giang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số BB/2013/04416 ngày 08/3/2021. Chị Lù Thị T phải nộp thêm số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã Thèn Chu Phìn;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Lương